TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **10** /QĐ-TA	*N, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vàng Thị Dua

2. Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Thùy Dung

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 10/2023/QĐ-TA, ngày 18 tháng 4 năm 2023 đối với:

Họ và tên: Trương Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1997;

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không.

Nơi ĐKHKTT: Xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Số CCCD/CMTND: 012097005265, Ngày cấp: 16/3/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Con ông: Trương Văn M, năm sinh: 1974 và bà Lò Thị X, năm sinh: 1984.

Người bị đề nghị Trương Văn T có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N: Ông Lê Văn Thành – Phó Phòng, có mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát huyện N, tỉnh Điện Biên: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên, có mặt.

NHẬN THẤY:

Trương Văn T nghiện ma túy từ năm 2020. Ngày 27/3/2023 Trương Văn T có đơn đề nghị Trạm y tế xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên xác định tình trạng nghiện ma túy của Trương Văn T. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, ngày 28/3/2023 của Trạm y tế xã S đã xác định T dương tính với ma túy, loại ma túy T sử dụng là Heroine. Ngày 05/4/2023, Ủy ban nhân dân xã S

đã lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC về cai nghiện ma túy tự nguyện đối với Trương Văn T. Cùng ngày 05/4/2023, Trương Văn T đã có bản tường trình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Do Trương Văn T không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ, Ủy ban nhân dân xã S đã thông báo cho Trương Văn T vào ngày 06/4/2023 để T đọc và ghi chép các nội dung cần thiết. Ngày 10/4/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S đã gửi Công văn số 03/ĐN-CNBB gửi Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Nậm Pồ kèm hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương Văn T. Ngày 12/4/2023 Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N đã có văn bản số 56/ĐN-CNBB kèm hồ sơ đề nghị gửi Tòa án nhân dân huyện N.

Tại phiên họp đại diện Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện Nậm Pồ có ý kiến: Trương Văn T là người nghiện ma túy nhưng T không tự nguyện đăng ký cai nghiện. Vì vậy, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương Văn T. Đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương Văn T với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Điện Biên.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Thủ tục pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Trương Văn T đầy đủ, đảm bảo về thời hiệu, thẩm quyền và trình tự theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020 và Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Quá trình thụ lý, giải quyết Tòa án nhân dân huyện N đã thực hiện đúng theo quy định của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13, ngày 20/01/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện N chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N, áp dụng thời hạn cai nghiện bắt buộc đối với Trương Văn T với thời hạn là từ 18 đến 24 tháng.

Tại phiên họp người bị đề nghị Trương Văn T có ý kiến: Trương Văn T là người nghiện ma túy, T nhất trí đi cai nghiện bắt buộc.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và ý kiến của những người tham gia phiên họp thấy:

[1] Về thẩm quyền: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N là cơ quan đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Trương Văn T. Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính, khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa

án dân dân, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý, xem xét, quyết định là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu áp dụng: Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC, ngày 05/4/2023 của Ủy ban nhân dân xã S với Trương Văn T về cai nghiện ma túy tự nguyện, ngày 12/4/2023 Tòa án thụ lý hồ sơ nên vẫn còn thời hiệu áp dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Về nội dung xem xét: Trương Văn T có nơi cư trú ổn định tại bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên và là người nghiện ma túy từ năm 2020. Trương Văn T đã được Công an xã S thông báo về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng hết thời hạn thông báo Trương Văn T không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, Trương Văn T là đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiên bắt buộc.

Về thành phần hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S đã lập gồm: Biên bản vi phạm việc cai nghiện ma túy tự nguyện; bản tóm tắt lý lịch; 01 Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế xã S; 01 bản tường trình của Trương Văn T; Văn bản đề nghị của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã S; Văn bản đề nghị của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 103 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; khoản 1 Điều 41, Điều 42, Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thì hồ sơ đề nghị đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

Xét thấy, Trương Văn T là người đã thành niên, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn nghiện ma túy nên phải chịu trách nhiệm về hành vi sai phạm. Trương Văn T không có tiền án, tiền sự. Quá trình làm việc Trương Văn T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Trương Văn T không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương Văn T một thời hạn nhất định, để T có điều kiện cai nghiện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đối với đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp Tòa án nhân dân huyện N chấp nhận.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 95, Điều 97, khoản 2 Điều 105, Điều 110 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ khoản 49 Điều 1 (sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 96), khoản 50 Điều 1 (sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 97), khoản 56 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 103), khoản 59 Điều 1 (sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 110) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy;

Căn cứ khoản 1 Điều 3, Điều 23, Điều 29, Điều 30 và Điều 31 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trương Văn T có quyền khiếu nại; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện N có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N phối hợp với Công an huyện N, tỉnh Điện Biên tổ chức thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV& THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện N;
- Cơ sở cai nghiện;
- Phòng LĐ - TB&XH huyện N;
- Công an huyện N;
- UBND xã S;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vàng Thị Dua